BSC

Thứ hai, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tiếp tục điều chỉnh

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/7/2019		●	
Tuần 15/7-19/7/2019		●	
Tháng 7/2019		●	

Điểm nhấn

• Chỉ số VN-Index giảm điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều đà giảm được nới rộng

• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+1.45 điểm); TCB (+0.47 điểm); MWG (+0.42 điểm); VRE (+0.24 điểm); BHN (+0.22 điểm)

• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.76 điểm); SAB (-1.30 điểm); VHM (-1.07 điểm); MSN (-0.54 điểm); VNM (-0.41 điểm)

• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,676.9 tỷ đồng, giảm 9.84% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 4.73 điểm. Thị trường có 148 mã tăng và 148 mã giảm.

• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 2.87 điểm, đóng cửa tại 972.53 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.24 điểm xuống 105.61 điểm.

• Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 0.79 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (30.51 tỷ), VNM (23.51 tỷ) và HPG (21.89 tỷ). Đồng thời, họ cũng mua ròng 3.46 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index giảm điểm do lực bán tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu bluechips như VHM, VIC, MSN, HPG, VNM. Trong phiên chiều, một số cổ phiếu giảm mạnh trong phiên sáng như VHM, VIC, MSN có dấu hiệu mở rộng đà giảm khiến cho chỉ số đóng cửa ở ngưỡng 972.53 điểm. Thị trường có phiên điều chỉnh ngược chiều với xu thế chung trong khu vực. Thanh khoản giảm nhẹ cho thấy nhà đầu tư đang khá thận trọng khi các dữ liệu về tốc độ tăng trưởng của hai nền kinh tế lớn là Trung Quốc và Singapore cho thấy dấu hiệu suy giảm. Bên cạnh đó, thông tin về việc VN30 đảo danh mục và đáo hạn HĐTL vào thứ 5 sẽ ảnh hưởng tới sự biến động của thị trường trong những ngày tới.

Phân tích kỹ thuật:

PNJ – Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang
quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **972.53**
Giá trị: 2676.99 tỷ -2.87 (-0.29%)
Khối ngoại (ròng): -0.79 tỷ

HNX-INDEX **105.61**
Giá trị: 284.11 tỷ -0.25 (-0.24%)
Khối ngoại (ròng): 3.46 tỷ

UPCOM-INDEX **56.55**
Giá trị: 308.58 tỷ -0.06 (-0.11%)
Khối ngoại(ròng): 3.46 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	60.3	0.18%
Giá vàng	1,416	0.05%
Tỷ giá USD/VND	23,199	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,147	0.17%
Tỷ giá JPY/VND	21,512	0.05%
LS liên NH 1 tháng	3.5%	6.09%
LS TPCP 5 năm	3.7%	-1.60%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1
Phân tích kỹ thuật Trang 2
Thị trường phái sinh Trang 3
Cổ phiếu lớn Trang 4
Thống kê thị trường Trang 5
Báo cáo mới nhất Trang 6
iBroker Trang 7
iINVEST Trang 8
Khuyến cáo sử dụng Trang 9

Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn

Cập nhật diễn biến các ngành trong ngày

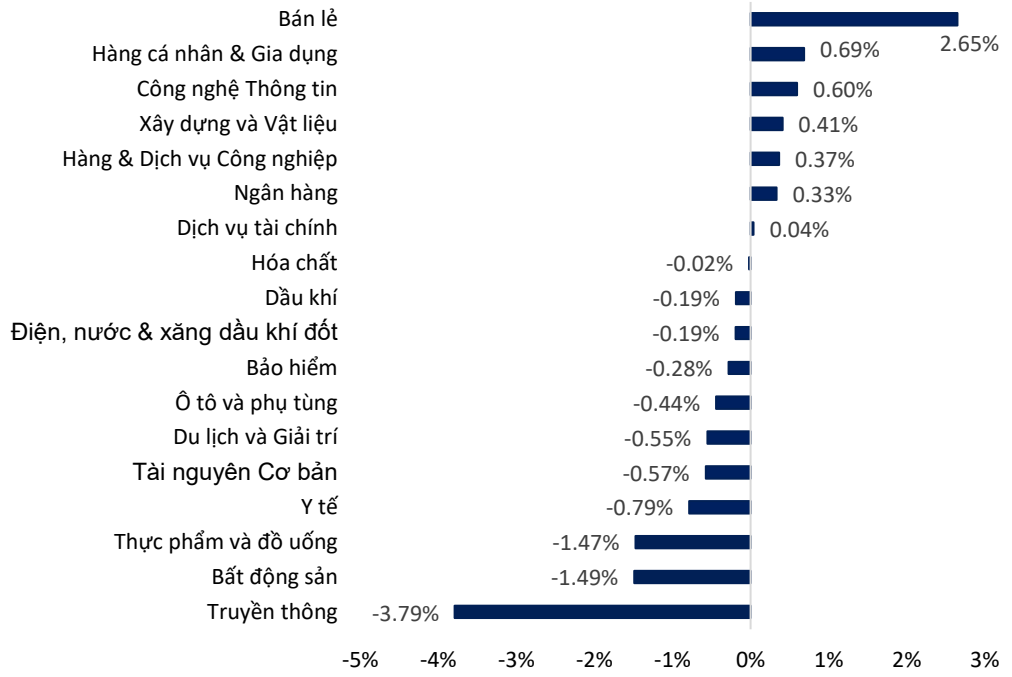

Nguồn: FiinPro

Hình 1

HSX-Index Intraday

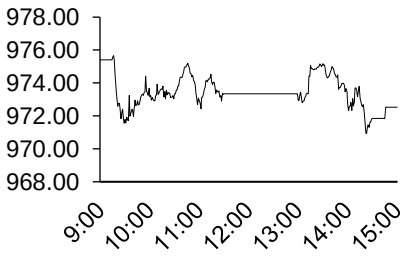

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday

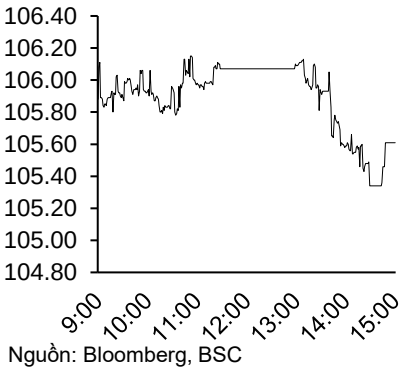

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

PNJ_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD cắt lên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI có xu hướng tăng.
- Đường MA: MA20 đảo chiều hướng tới MA50 và MA200.

Nhận định: Cổ phiếu PNJ đang nằm trong xu hướng hồi phục sau xác lập mô hình 2 đáy tại ngưỡng giá 72. Thanh khoản cổ phiếu duy trì xu hướng giao dịch trên mức trung bình 20 phiên, báo hiệu xu hướng tăng vẫn tiếp tục. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang cho thấy tín hiệu đảo chiều tích cực sang xu hướng tăng. Đường giá PNJ tuy vẫn nằm ngang với dải mây Ichimoku nhưng xu hướng cắt lên cũng đã hình thành. Tuy xu hướng tăng mạnh chưa xác lập nhưng tín hiệu khởi đầu xu hướng hồi phục đã hình thành. Như vậy, PNJ sẽ tăng trở lại vùng giá vùng giá 78-80 trong các phiên giao dịch tới.

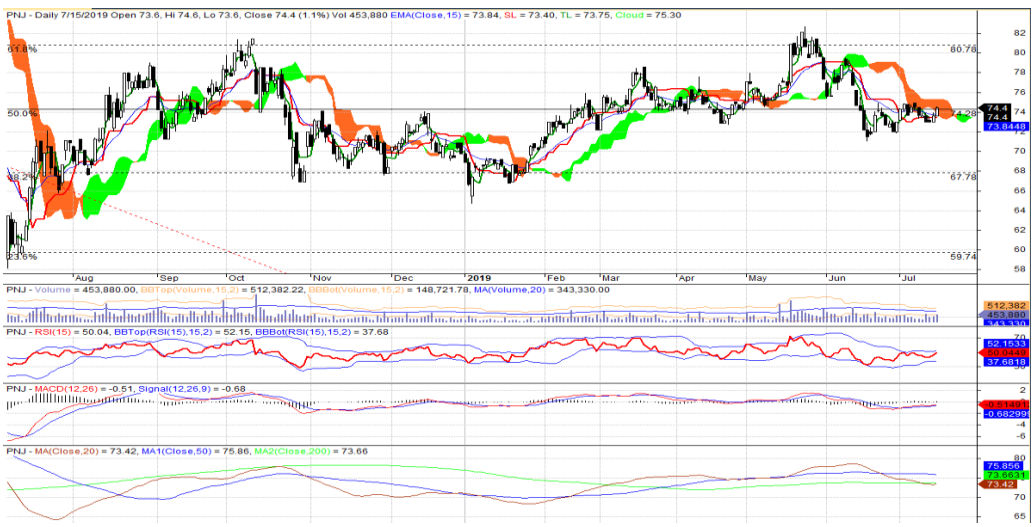

BSC

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 3
VN30-Index Intradday vs HĐTL 1 tháng Intraday

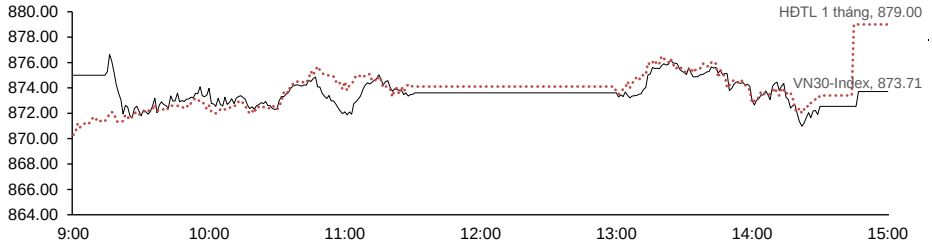

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
TCB	21.15	2.17	1.46
MWG	101.20	3.16	1.27
VCB	75.00	1.76	0.55
VPB	19.60	0.51	0.25
FPT	47.30	0.64	0.23

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VIC	114.2	-1.55	-1.08
HPG	21.5	-2.05	-1.06
MSN	79.9	-1.96	-1.06
SAB	282.0	-2.42	-0.70
VHM	82.0	-1.32	-0.55

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1907	879.00	0.62%	5.29	-6.8%	102320	7/18/2019	5
VN30F1908	883.90	0.44%	10.19	176.8%	1730	8/15/2019	33
VN30F1909	886.00	-0.24%	12.29	124.4%	92	9/19/2019	68
VN30F1912	906.00	2.40%	32.29	4.3%	73	12/19/2019	159

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

• VN30 Index đang giảm 1.28 điểm xuống mức 873.31 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như MSN, VIC, HPG, SAB, và VHM tác động mạnh đến xu hướng giảm của VN30. VN30 dù vậy vẫn đang xác định xu hướng vận động và giằng co quanh ngưỡng 875 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục báo hiệu xu hướng tích lũy quanh ngưỡng giá 873 điểm.

• Hầu hết các HĐTL đều tăng điểm và phân hóa với diễn biến của VN30. Điều này có thể bắt nguồn từ việc tái cơ cấu rổ VN30 với sự gia nhập của hai cổ phiếu ngành tài chính là BID và BVH thay cho hai cổ phiếu là CII và DHG. Cùng với khối lượng giao dịch tăng, basis giữa HĐTL và VN30 tăng trở lại cũng là tín hiệu cho sự lạc quan của các nhà đầu tư, cho thấy sự trở lại của kỳ vong tăng giá. Tuy nhiên, vị thế mở và khối lượng giao dịch tiếp tục chững lại cho thấy kỳ vọng tăng giá giảm dần. Những nhịp canh bán nên được ưu tiên trong các pha điều chỉnh kỹ thuật quanh vùng hỗ trợ 868 – 872 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	Tỷ lệ chuyển đổi	KL niêm yết	Giá thực hiện	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá hòa vốn	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	BSC	3 tháng	9/9/2019	56	4:1	1,000,000	88,300	2,000	4,350	10.41%	96,300	2134.3
CHPG1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	57	2:1	2,000,000	22,900	1,200	1,250	-8.76%	25,300	354.5
CHPG1902	KIS	6 tháng	12/11/2019	149	5:1	3,000,000	41,999	1,000	1,200	-4.92%	46,999	0.1
CHPG1903	VPBS	3 tháng	9/12/2019	59	2:1	1,500,000	23,200	1,500	1,160	-4.13%	26,200	312.7
CMBB1901	SSI	3 tháng	9/28/2019	75	1:1	3,000,000	20,600	1,900	2,800	1.45%	22,500	1462.4
CMBB1902	HSC	6 tháng	12/17/2019	155	1:1	1,000,000	21,800	3,200	3,000	-1.96%	25,000	1488.7
CMWG1902	VND	6 tháng	12/11/2019	149	4:1	2,400,000	90,000	2,990	4,750	10.21%	101,960	2487.6
CPNJ1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	57	5:1	1,000,000	78,800	1,700	2,150	7.50%	87,300	436.2
CVNM1901	KIS	6 tháng	12/13/2019	151	10:1	5,000,000	158,888	1,200	1,060	-7.02%	170,888	63.7

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

• Trong phiên giao dịch ngày 15/07/2019, trong khi hầu hết chứng khoán cơ sở đều tăng, các chứng quyền lại có phân hóa. CFPT1903 và CMWG1901 tăng giá nhiều nhất lần lượt là 18.87% và 10.41 %. Trong khi đó, CHPG1901 và CVNM1901 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 8.76% và 7.02%.

• Các chứng quyền vẫn duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. CHPG1902 và CVNM1901 là tiếp tục là những chứng quyền có sự chênh lệch lớn nhất giữa giá thị trường lần lượt ở mức 580 VND và 1060 VND, và giá lý thuyết lần lượt ở mức 0.10 VND và 51.30 VND. Xét về trạng thái, với sự gia nhập thêm của các chứng quyền với chứng khoán cơ sở là FPT, HPG và MWG, các chứng quyền đang có sự phân hóa về trạng thái, trong đó CVNM1901 và CHPG1902 vẫn đang là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. Với sự gia nhập của các chứng quyền mới, sức mua có thể tiếp tục duy trì trong những phiên tới.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	101.2	3.2%	0.7	1,948	6.8	7,159	14.1	4.5	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	74.4	1.1%	1.0	720	1.5	4,802	15.5	4.1	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	84.3	-0.7%	1.3	2,569	0.6	1,622	52.0	3.9	25.6%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	37.3	0.8%	0.7	375	0.4	2,459	15.2	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	114.2	-1.6%	1.1	16,613	2.6	1,303	87.6	6.5	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.3	1.0%	1.1	3,670	2.8	1,033	35.1	3.0	32.3%	8.8%
NVL	Bất động sản	60.2	-1.3%	0.8	2,435	1.1	3,686	16.3	2.8	7.1%	20.8%
REE	Bất động sản	34.0	0.9%	1.1	458	0.9	5,659	6.0	1.2	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.7	-0.5%	1.4	284	0.5	3,364	5.6	1.3	48.4%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.0	-0.2%	1.3	553	0.8	2,169	11.5	1.4	58.7%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.2	-0.3%	1.0	235	0.1	5,067	6.6	1.5	37.0%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.9	0.0%	1.5	317	0.4	2,009	11.9	1.0	57.3%	14.1%
FPT	Công nghệ	47.3	0.6%	0.8	1,395	2.4	4,061	11.6	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	41.0	2.8%	0.4	443	0.0	3,778	10.9	2.7	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	106.0	0.2%	1.5	8,821	0.7	6,092	17.4	4.6	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	64.6	0.2%	1.5	3,288	1.3	3,412	18.9	3.4	12.2%	18.2%
PVS	Dầu khí	23.8	0.0%	1.7	495	2.3	2,433	9.8	0.9	25.4%	10.1%
BSR	Dầu khí	12.1	-0.8%	0.8	1,631	0.2	1,163	10.4	1.2	41.1%	11.0%
DHG	Dược	104.1	0.0%	0.5	592	0.0	4,199	24.8	4.5	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	15.4	-0.6%	0.7	261	0.3	1,289	11.9	0.8	20.4%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.0	0.0%	0.7	185	0.0	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	75.0	1.8%	1.3	12,094	3.5	4,367	17.2	3.8	23.8%	24.5%
BID	Ngân hàng	33.3	-0.3%	1.6	4,950	1.3	2,150	15.5	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.5	0.2%	1.6	3,481	1.9	1,481	14.5	1.1	29.9%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.6	0.5%	1.2	2,094	1.6	2,705	7.2	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.5	0.5%	1.2	1,971	2.7	2,994	7.2	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.0	-0.3%	1.1	1,627	1.2	4,297	7.0	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	50.0	3.5%	0.9	178	0.8	5,279	9.5	1.6	74.9%	17.0%
NTP	Nhựa	34.0	0.0%	0.4	132	0.0	4,066	8.4	1.3	21.1%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.3	0.0%	1.2	716	0.0	732	25.0	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	21.5	-2.1%	1.0	2,575	3.7	2,956	7.3	1.4	38.9%	21.4%
HSG	Thép	7.5	2.5%	1.5	138	0.5	251	29.9	0.6	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	123.2	-0.6%	0.8	9,328	3.8	5,349	23.0	7.6	59.0%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	282.0	-2.4%	0.8	7,863	0.5	6,479	43.5	11.2	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	79.9	-2.0%	1.2	4,061	2.4	4,545	17.6	3.1	40.7%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.0	0.0%	0.6	388	1.2	752	22.6	1.4	6.1%	6.1%
ACV	Vận tải	84.0	1.7%	0.8	7,951	0.1	2,630	31.9	6.0	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	129.5	-0.5%	1.1	3,050	3.3	9,850	13.1	5.0	20.2%	43.3%
HVN	Vận tải	43.8	-0.3%	1.7	2,698	1.1	1,747	25.0	3.4	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	27.2	1.3%	0.8	351	0.7	2,245	12.1	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.7	1.4%	0.7	216	0.6	2,387	7.4	1.3	31.3%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	74.3	-0.1%	1.0	507	0.6	6,806	10.9	3.9	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	21.5	0.9%	0.9	418	1.0	1,385	15.5	1.5	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.7	0.3%	0.8	260	0.1	1,744	9.0	1.1	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	110.4	-0.4%	0.7	367	0.7	17,122	6.4	1.1	46.8%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.2	1.2%	1.2	503	0.7	1,106	23.7	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.1	0.5%	0.4	238	0.3	337	65.7	1.1	53.0%	1.7%
POW	Điện	14.7	-1.3%	0.6	1,497	0.3	820	17.9	1.4	15.1%	7.8%
NT2	Điện	26.7	-0.4%	0.6	334	0.1	2,446	10.9	2.0	22.6%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	75.00	1.76	1.43	1.09MLN
TCB	21.15	2.17	0.47	2.86MLN
MWG	101.20	3.16	0.41	1.56MLN
VRE	36.25	0.97	0.24	1.79MLN
BHN	94.00	3.41	0.21	69870.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHN	9.00	5.88	0.06	35047.00
NVB	8.10	1.25	0.03	186300.00
TNG	21.50	2.87	0.03	872295.00
VCG	26.20	1.16	0.02	757908.00
OCH	8.50	2.41	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	114.20	-1.55	-1.78	514900.00
SAB	282.00	-2.42	-1.33	37440.00
VHM	82.00	-1.32	-1.09	713050.00
MSN	79.90	-1.96	-0.55	679300.00
VNM	123.20	-0.65	-0.41	703320.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DL1	30.00	-9.91	-0.18	100.00
ACB	30.00	-0.33	-0.13	933327.00
PGS	34.00	-2.86	-0.03	2113.00
DGC	30.80	-1.28	-0.03	83210.00
DHT	33.90	-3.97	-0.02	14290.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIX	29.95	6.96	0.02	120.00
LGC	33.25	6.91	0.12	6070.00
HU1	8.45	6.83	0.00	1000.00
GAB	16.45	6.82	0.00	1.03MLN
GTA	13.35	6.80	0.00	10190.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMS	7.70	10.00	0.00	100.00
SAF	60.20	9.65	0.01	4990.00
PHN	21.70	9.60	0.01	100.00
D11	16.00	9.59	0.01	22800.00
SGD	12.60	9.57	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VSI	24.10	-6.95	-0.01	11830.00
SSC	79.50	-6.91	-0.03	40.00
TEG	5.95	-6.89	0.00	8510.00
VIS	19.70	-6.86	-0.03	10840.00
TS4	5.85	-6.85	0.00	25310.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
THS	9.00	-23.08	-0.01	6000.00
ACM	0.40	-20.00	-0.01	58800.00
CKV	16.00	-14.44	0.00	100.00
DL1	30.00	-9.91	-0.18	100.00
DIH	22.00	-9.84	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

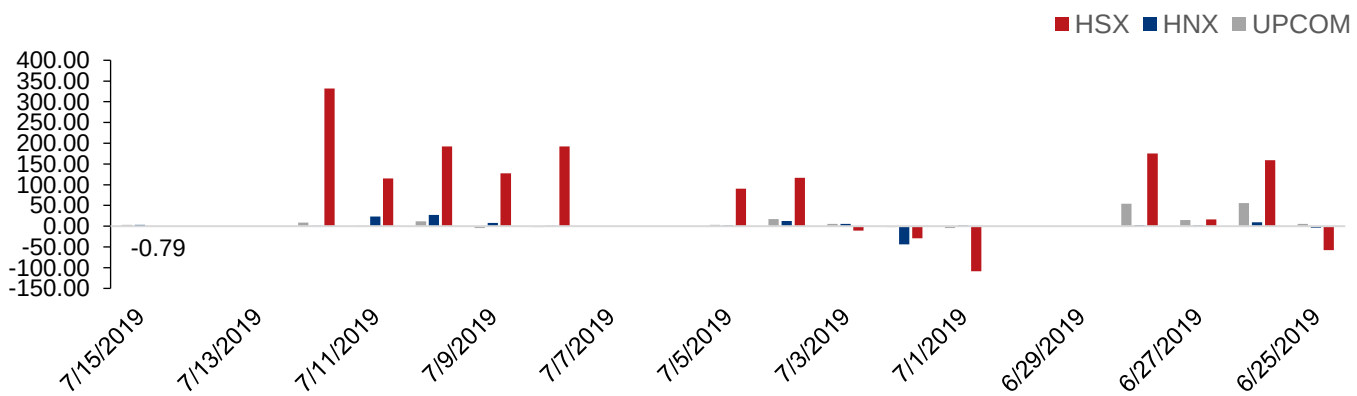

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Quý II_Phân hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_ Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ẩn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	62.1	5,276	11.8	3.3	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	31.8	5,025	6.3	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	30.0	4,297	7.0	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	18.3	3,754	4.9	1.3	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.5	251	29.9	0.6	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		55.0	4,961	11.1	3.3	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	79.9	4,545	17.6	3.1	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	159.2	7,716	20.6	10.7	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	27.2	2,245	12.1	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	101.2	7,159	14.1	4.5	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	29.4	4,186	7.0	1.4	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.7	1,113	7.8	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	89.8	17,884	5.0	1.9	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.1	1,154	16.5	1.5	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	21.5	3,307	6.5	1.5	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	19.5	3,096	6.3	0.8	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	47.3	4,061	11.6	2.4	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.7	2,862	8.3	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	34.4	6,952	4.9	2.0	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	21.6	2,589	8.3	1.6	Click	

TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.

Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị tường; tra cứu tin tức báo chí,...

Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.

Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây Link
Bản công bố rủi ro Link
Hướng dân sử dụng Link
Video hướng dẫn sử dụng Link

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express ACV 2019Q2	24/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Dự báo doanh thu thuần của ACV đạt 17,314 tỷ đồng (+7.6% YoY), trong đó dịch vụ hàng không +7.7% YoY, dịch vụ phi hàng không +12.7% YoY. EBITDA đạt 12,130 tỷ (+15.5% YoY) với giả định CP nhân công +8.2% YoY.
VSC 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 31300; Giá tại Publish 31800. EPS 4561; PE 7.5; PB 3.6. Dự báo KQKD VSC 2019 với DT và LNST đạt lần lượt 1,695.8 tỷ đồng (+0.1% yoy) và 329.4 tỷ đồng (-7% yoy) tương đương EPS FW cốt lõi đạt 4,561 đồng/cp, P/E FW = 6.9x, P/B FW = 0.85x. Chúng tôi giả định sản lượng hàng hóa thông cảng đạt 1,167,135 TEU (-0.3% yoy).
Express DGC 2019Q3	1/7/2019	HĐKD trong Q2.2019 Thị trường xuất khẩuphân bón kém (thị trường Ấn Độ) do nắng nóng khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón thấp. Vì thế, WPA giảm mạnh nhất. Phốt pho vàng đi ngang so với cùng kỳ (cả về giá : ~ 3000 USD và sản lượng). Biên LNG các sản phẩm vẫn giữ mức đi ngang, có WPA biên giảm.
Express VCB 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; dự báo, VCB sẽ ghi nhận TOI và PBT trong năm 2019 lần lượt đạt mức 44,988 tỷ VND (+14.5% yoy) và 20,654 tỷ VND (+12.9% yoy). Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ thoái vốn, PBT của VCB tăng trưởng 24.6%.

• BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây	Link	***Hướng dẫn sử dụng***	Link
Bản công bố rủi ro	Link	***Video hướng dẫn sử dụng***	Link

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề								
Ngân hàng	0.96%	3.12%	5.29%	-0.71%	8.15%	7.38%	57.81%	123.52%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.59%	1.89%	2.87%	2.01%	5.43%	11.02%	44.31%	185.43%
Hàng tiêu dùng	0.42%	0.99%	2.37%	0.78%	5.85%	16.84%	58.20%	229.12%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.40%	1.15%	5.12%	6.47%	18.37%	37.21%	62.61%	184.55%
BĐS & Khu công nghiệp	-0.69%	0.31%	1.15%	0.09%	5.19%	11.31%	45.31%	112.21%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.95%	-0.73%	0.28%	-2.39%	5.59%	7.29%	81.15%	149.68%
*** Note**								
	Danh mục Ngân hàng hôm nay đi ngược với xu hướng thị trường, tăng mạnh +0.96%, trong khi đó, danh mục MSCI frontier 100 Việt Nam giảm -0.95%.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 10	0.79%	2.23%	4.00%	3.11%	9.19%	17.90%	46.66%	145.55%
Danh mục 4	0.68%	2.23%	4.04%	2.70%	1.63%	5.01%	17.93%	99.54%
Danh mục 7	0.51%	1.53%	3.10%	0.19%	5.57%	12.97%	43.13%	146.19%
Danh mục 12	-0.15%	0.44%	0.92%	-2.10%	12.70%	20.48%	104.81%	253.58%
Danh mục 18	-0.16%	0.48%	1.05%	-2.12%	12.90%	21.58%	96.78%	233.04%
*** Note**								
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 24	1.36%	3.34%	5.92%	4.29%	14.03%	19.48%	58.13%	192.80%
Danh mục 20	0.71%	1.81%	2.80%	0.76%	4.74%	17.89%	17.52%	190.27%
Danh mục 25	0.66%	1.57%	3.26%	5.16%	16.82%	48.71%	154.51%	249.28%
Danh mục 23	0.21%	0.71%	-0.05%	-0.77%	3.83%	18.68%	101.30%	203.54%
Danh mục 19	0.19%	1.32%	2.54%	1.65%	9.03%	12.95%	50.46%	117.90%
*** Note**								
INDEX								
VNINDEX	**-0.29%**	**0.64%**	**1.98%**	**-0.47%**	**7.02%**	**6.90%**	**46.34%**	**64.93%**
VN30INDEX	**-0.15%**	**0.32%**	**1.40%**	**-1.58%**	**1.09%**	**-2.86%**	**33.67%**	**37.13%**

***Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link: https://invest.bsc.com.vn/#/login**
***Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.**

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>